

CỘNG HÒA HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA, ĐỐI CHIẾU
(Chuyên đề quản lý, sử dụng kinh phí đầu tư cho lĩnh vực khoa học công nghệ giai đoạn 2020-2022 tại tỉnh Thái Nguyên)
Tại Trung tâm Phát triển Khoa học và Công nghệ

Hôm nay, ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại Sở Khoa học và Công nghệ, chúng tôi gồm:

A. Kiểm toán nhà nước khu vực X

1. Ông Nguyễn Duy Bách - Chức vụ: Tổ trưởng, KTV, số hiệu Thẻ KTVNN B0712;

2. Ông Phạm Đức Ân - Chức vụ: Phó trưởng phòng - KTV, số hiệu Thẻ KTVNN C0941;

3. Bà Trần Thu Thảo - Chức vụ: KTV, số hiệu Thẻ KTVNN C1284.

B. Đại diện Trung tâm Phát triển Khoa học và Công nghệ

1. Ông Trương Anh Tuấn - Chức vụ: Giám đốc;

2. Bà Chu Thị Ngọc Dung - Chức vụ: Kế toán.

Cùng thông qua Biên bản kiểm tra, đối chiếu như sau:

1. Nội dung kiểm tra, đối chiếu

- Công tác xây dựng nhiệm vụ, lập và giao dự toán.
- Đánh giá việc tuân thủ pháp luật, chấp hành các chế độ, quy định của nhà nước trong việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí.

2. Phạm vi và giới hạn kiểm tra, đối chiếu

2.1. Phạm vi kiểm tra, đối chiếu

- Thực hiện kiểm tra đối chiếu kinh phí ngân sách cấp chi cho hoạt động khoa học và công nghệ (Loại 100-103) năm 2022.
- Tổng hợp số liệu kinh phí ngân sách cấp chi cho hoạt động khoa học và công nghệ (Loại 100-103) năm 2020 và 2021.

2.2. Giới hạn kiểm tra, đối chiếu

- Không chứng kiến kiểm kê vật tư, hàng hóa, tài sản và quỹ tiền mặt tại thời điểm 31/12/2022, do thực hiện kiểm tra sau. Không thực hiện đối chiếu, xác minh các khoản nợ phải thu, phải trả; không điều tra, xác minh: hóa đơn, giá cả hàng hóa, dịch vụ đầu vào, chất lượng của vật tư, hàng hóa sử dụng.
- Chỉ kiểm tra, đối chiếu trong phạm vi các nội dung đã xác định và được Trưởng Đoàn kiểm toán phê duyệt tại kế hoạch kiểm toán chi tiết, kế hoạch kiểm tra, đối chiếu.

- Thực hiện kiểm tra, đối chiếu kinh phí từ NSNN đầu tư cho lĩnh vực khoa học và công nghệ, trong đó không kiểm toán kinh phí hàng năm dành cho an ninh, quốc phòng.

- Không thực hiện kiểm tra, đối chiếu đối với những nội dung đã được Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, cơ quan điều tra thực hiện. Không thực hiện kiểm tra, đối chiếu các nội dung đã được Thanh tra tỉnh Thái Nguyên thực hiện thanh tra tại Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2020-2021 theo Quyết định số 30/QĐ-TTr ngày 15/4/2022; Kết luận thanh tra số 17/KL-TTr ngày 31/10/2022 (chỉ tổng hợp số liệu theo báo cáo của đơn vị). Đoàn kiểm toán chỉ thực hiện các nội dung theo Đề cương, Kế hoạch kiểm toán khi các cơ quan trên chưa thực hiện.

- Không thực hiện kiểm tra, đối chiếu các đề tài, dự án do các đơn vị của địa phương thực hiện thông qua ký hợp đồng với các bộ, cơ quan trung ương (nguồn kinh phí thực hiện đề tài, dự án này không quyết toán vào NSDP mà quyết toán vào NSTW tại các bộ, ngành).

- Không kiểm tra, đối chiếu chất lượng các nhiệm vụ khoa học, đề tài, dự án, kết quả các đề tài khoa học, dự án; không điều tra, xác minh về việc ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn; chỉ đánh giá tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cơ sở hồ sơ tài liệu, báo cáo do đơn vị được kiểm toán cung cấp.

- Đối với công tác đầu tư, mua sắm trang thiết bị tại các dự án/nhiệm vụ khoa học công nghệ: Không kiểm tra, đối chiếu xác định lại đơn giá, báo giá được cung cấp bởi các nhà cung cấp, đơn vị thẩm định giá và cơ quan, đơn vị chức năng, nhiệm vụ về giá theo quy định của pháp luật.

- Kiểm toán viên chỉ căn cứ vào các báo cáo tài chính và các hồ sơ, tài liệu liên quan do đơn vị được kiểm toán cung cấp để thực hiện kiểm toán làm cơ sở phân tích đánh giá các chỉ tiêu liên quan. Đơn vị được kiểm tra, đối chiếu chịu trách nhiệm về tính trung thực, hợp pháp của các hồ sơ tài liệu đã cung cấp cho Kiểm toán viên.

3. Căn cứ kiểm tra đối chiếu

- Luật Kiểm toán nhà nước, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản qui phạm pháp luật khác có liên quan;

- Hệ thống chuẩn mực kiểm toán, Quy trình kiểm toán, Quy chế tổ chức và hoạt động Đoàn kiểm toán của Kiểm toán nhà nước (KTNN);

Biên bản kiểm tra, đối chiếu được tổng hợp trên cơ sở các bằng chứng kiểm toán, biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm tra đối chiếu, Báo cáo tài chính năm 2022, báo cáo quyết toán ngân sách năm 2022 của đơn vị được kiểm tra đối chiếu và các tài liệu có liên quan. Biên bản kiểm tra, đối chiếu gồm các nội dung cơ bản sau:

PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ, XÁC NHẬN KIỂM TRA ĐỐI CHIẾU

I. VỀ SỐ LIỆU

1. Tình hình thực hiện kinh phí và quyết toán kinh phí NSNN cho hoạt động khoa học và công nghệ năm 2022 của đơn vị chi tiết (Loại 100-103):

Đơn vị tính: Đồng.

TT	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm tra, đối chiếu	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1
I	NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 100-103			
1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang			
	Kinh phí thường xuyên			
	Kinh phí không thường xuyên			
2	Dự toán được giao trong năm	1.700.000.000	1.700.000.000	
	Kinh phí thường xuyên	0	0	
	Kinh phí không thường xuyên	1.700.000.000	1.700.000.000	
3	Tổng số được sử dụng trong năm	1.700.000.000	1.700.000.000	
	Kinh phí thường xuyên	0	0	
	Kinh phí không thường xuyên	1.700.000.000	1.700.000.000	
4	Kinh phí thực nhận trong năm	1.692.922.470	1.692.922.470	
	Kinh phí thường xuyên	0	0	
	Kinh phí không thường xuyên	1.692.922.470	1.692.922.470	
5	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	1.692.922.470	1.692.922.470	
	Kinh phí thường xuyên	0	0	
	Kinh phí không thường xuyên	1.692.922.470	1.692.922.470	
6	Dự toán giảm trong năm	7.077.530	7.077.530	
	Kinh phí thường xuyên	0	0	
	Kinh phí không thường xuyên	7.077.530	7.077.530	
7	Số dư được chuyển năm sau			
	Kinh phí thường xuyên			
	Kinh phí không thường xuyên			

2. Tổng hợp số liệu dự toán và quyết toán kinh phí NSNN cho hoạt động khoa học và công nghệ năm 2020 và 2021 của đơn vị chi tiết (Loại 100-103):

Năm 2020:

- + Dự toán được giao trong năm 2.000.000.000 đồng.
- + Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán 2.000.000.000 đồng.

Năm 2021:

- + Dự toán được giao trong năm 2.000.000.000 đồng.
- + Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán 1.965.000.476 đồng.
- + Dự toán hủy 34.999.524 đồng.

II. CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT, CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CÔNG

1. Công tác xây dựng nhiệm vụ, lập và giao dự toán năm 2022 (Loại 100-103)

a. Phần số liệu

Dự toán chi ngân sách của đơn vị được Sở Khoa học và Công nghệ giao năm 2022 cho 09 nhiệm vụ dịch vụ sự nghiệp công được phản ánh trên sổ kế toán, báo cáo quyết toán kinh phí:

Kinh phí không thường xuyên (Loại 100-103): Kinh phí năm trước chuyển sang 0trđ; Dự toán giao trong năm 1.700trđ. Đơn vị đã rút dự toán và có xác nhận KBNN 1.693trđ. Dự toán kinh phí còn lại trong năm 7trđ (hủy dự toán).

b. Đánh giá tình hình quản lý

- Đơn vị được giao thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Đơn vị xây dựng các nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và lập dự toán chi tiết theo từng nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2022.

2. Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí NSNN cho hoạt động khoa học và công nghệ

- Đơn vị có ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ làm cơ sở quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí NSNN cấp và các nguồn kinh phí khác.

- Nguồn kinh phí NSNN cho hoạt động khoa học và công nghệ (Loại 100-103): Kinh phí ngân sách cấp chi 9 nhiệm vụ dịch vụ sự nghiệp công. Chọn mẫu chứng từ đại diện cho các nội dung chi (chi tiền lương tiền công và các khoản đóng góp, chi vật tư văn phòng, công tác phí) để kiểm tra, đối chiếu cho thấy, đơn vị đã thực hiện đủ chế độ chính sách tài chính cho các đối tượng được hưởng; các khoản chi, thanh toán được phản ánh trên chứng từ theo quy định. Trình tự, thủ tục, hồ sơ thanh toán đảm bảo cơ bản theo quy định nhà nước và chính sách của địa phương.

PHẦN THỨ HAI
Ý KIẾN CỦA ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐỐI CHIẾU

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Biên bản này là căn cứ để lập Biên bản kiểm toán và Báo cáo kiểm toán của đoàn kiểm toán, gồm 05 trang, từ trang 01 đến trang 05; được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, Kiểm toán nhà nước giữ 02 bản, Đơn vị được kiểm tra đối chiếu giữ 01 bản./.

**TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
GIÁM ĐỐC**



GIÁM ĐỐC
Trương Anh Tuấn

TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM TOÁN

Nguyễn Duy Bách
Số hiệu Thẻ KTVNN: B0712